

Bản án số 45/2017/HNGĐ - ST
Ngày: 12 - 9 - 2017
V/v tranh chấp: Ly hôn

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN Đ**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Phi Hùng.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Nguyễn Thị Giang.
2. Bà Hoàng Thị Lợi.

- Thư ký phiên tòa: Ông Hoàng Xuân Hiếu.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đ, thành phố Hà Nội tham gia phiên tòa: Bà Đỗ Lê Thanh - Kiểm sát viên.

Ngày 12 tháng 9 năm 2017 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đ, thành phố Hà Nội đã tiến hành xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hôn nhân và Gia đình thụ lý số: 377/2017/TLST - HNGĐ ngày 03 tháng 8 năm 2017 về tranh chấp Ly hôn theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 50/2017/QĐXX - ST ngày 22 tháng 8 năm 2017 và Quyết định hoãn phiên tòa số 42/2017/HNGĐ – ST ngày 05/9/2017 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Chị Đỗ Thị Thu H sinh năm 1993; Hộ khẩu thường trú: Thôn T, xã T, huyện Đ, thành phố Hà Nội. Hiện ở: số nhà 131 thôn H, xã L, huyện Đ, thành phố Hà Nội.

2. Bị đơn: Anh Nguyễn Văn B sinh năm 1991; Trú tại: Thôn T, xã T, huyện Đ, thành phố Hà Nội.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Về quan hệ hôn nhân: Chị Đỗ Thị Thu H và anh Nguyễn Văn B kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn ngày 26/01/2015 tại Ủy ban nhân dân xã T, huyện Đ, thành phố Hà Nội. Sau khi kết hôn chị H và anh B thuê nhà ở tại số 131 thôn H, xã L, huyện Đ, thành phố Hà Nội. Chị H và anh B chung sống hòa thuận đến khoảng 6/2017 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân do cuộc sống vợ

chồng không hòa hợp, anh B thường xuyên chửi và đánh chị H. Mâu thuẫn vợ chồng đã được hai bên gia đình khuyên giải nhiều lần nhưng không có kết quả. Hiện nay anh B đã bỏ về sống cùng bố mẹ tại thôn T, xã T. Vợ chồng đã sống ly thân từ ngày 22/6/2017 cho đến nay, không ai quan tâm đến ai. Nay chị H xác định tình cảm vợ chồng không còn và đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh B.

Về con chung và tiền cấp dưỡng nuôi con chung: Chị H xác định chị và anh B có 01 con chung là cháu Nguyễn Văn Bảo S sinh ngày 21/7/2015, hiện nay cháu S đang ở cùng với chị H. Khi ly hôn chị H có nguyện vọng được trực tiếp nuôi dưỡng cháu S. Tại phiên tòa chị H yêu cầu anh B cấp dưỡng tiền nuôi con chung là 1.000.000 đồng/tháng.

Về tài sản chung của vợ chồng: Chị Hoài xác định chị và anh Bắc đã tự thỏa thuận và đã chia xong tài sản chung, nợ chung của vợ chồng, do đó chị không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Quan điểm của bị đơn:

Về quan hệ hôn nhân: Anh B xác nhận về điều kiện, hoàn cảnh kết hôn cũng như quá trình chung sống như chị H trình bày là đúng. Tại bản tự khai anh B thừa nhận có đánh chị H do chị H hay nói láo. Khi kết hôn với chị H anh không tìm hiểu kỹ về gia đình chị H, mặt khác chị H có thai trước khi kết hôn. Việc mâu thuẫn vợ chồng, mẹ anh đã khuyên giải nhưng không có kết quả. Anh B cũng thừa nhận vợ chồng đã sống ly thân từ tháng 6/2017 cho đến nay. Tuy nhiên anh B không thể hiện quan điểm là có đồng ý ly hôn hay không. Toà án đã triệu tập họp lệ nhiều lần đối với anh B, nhưng anh B không tham gia hòa giải;

Về con chung: Tại bản tự khai anh B xác nhận anh và chị H có 01 con chung là cháu Nguyễn Văn Bảo S sinh ngày 21/7/2015, hiện nay cháu đang sống cùng chị H. Khi ly hôn anh B cũng có nguyện vọng được trực tiếp nuôi dưỡng cháu S và anh không yêu cầu chị H cấp dưỡng tiền nuôi con chung;

Về tài sản chung: Cũng tại bản tự khai anh B thừa nhận anh và chị H đã tự thống nhất thỏa thuận và đã chia xong tài sản chung, nợ chung của vợ chồng nên anh cũng không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Đại diện Viên kiểm sát nhân dân huyện Đ phát biểu quan điểm về việc tuân theo pháp luật Tổ tụng dân sự của Người tham gia tố tụng, của Thẩm phán và của Hội đồng xét xử. Đồng thời đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận đơn khởi kiện của chị Đỗ Thị Thu H; Giao 01 con chung cho chị H trực tiếp nuôi dưỡng, buộc anh B cấp dưỡng 1.000.000 đồng/tháng tiền nuôi con chung.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ các chứng cứ, tài liệu có trong hồ sơ; căn cứ lời khai của chị Hoài và anh Bắc; căn cứ kết quả thẩm tra chứng cứ tại phiên tòa; căn cứ việc hỏi tại

phiên tòa; căn cứ kết quả tranh luận công khai tại phiên tòa; trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thẩm quyền: Chị Đỗ Thị Thu H và anh Nguyễn Văn B kết hôn trên cơ sở tự nguyện và được sự đồng ý của hai bên gia đình, đã đăng ký kết hôn ngày 26/01/2015 tại Ủy ban nhân dân xã T, huyện Đ, thành phố Hà Nội. Như vậy hôn nhân giữa chị H và anh B là hợp pháp. Do vậy Tòa án nhân dân huyện Đ thụ lý và giải quyết vụ án là đúng thẩm quyền theo quy định tại khoản 1 Điều 28, Điều 35 và Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về việc xét xử vắng mặt đương sự: Tòa án đã tổng đạt trực tiếp quyết định đưa vụ án ra xét xử và quyết định hoãn phiên tòa cho anh Nguyễn Văn B, nhưng đến 9 giờ ngày 12/9/2017 anh B vẫn vắng mặt không có lý do chính đáng, do vậy Tòa án nhân dân huyện Đông Anh tiến hành xét xử vắng mặt anh Nguyễn Văn B là phù hợp quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[3] Về tình cảm vợ chồng và nguyên nhân mâu thuẫn: Chị Đỗ Thị Thu H và anh Nguyễn Văn B chung sống hạnh phúc từ khi kết hôn đến tháng 6 năm 2017 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn vợ chồng là do bất đồng quan điểm, cách sống và sinh hoạt hàng ngày, vợ chồng thường xuyên đánh cãi chửi nhau, việc này anh B cũng thừa nhận. Vợ chồng đã sống ly thân từ tháng 6 năm 2017 cho đến nay, không ai quan tâm đến ai. Việc mâu thuẫn vợ chồng bố mẹ hai bên có biết và đã hòa giải nhiều lần nhưng không đạt kết quả.

Hội đồng xét xử xét thấy cuộc sống chung giữa chị Đỗ Thị Thu H và anh Nguyễn Văn B không hạnh phúc, mâu thuẫn vợ chồng đã trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Nay chị Đỗ Thị Thu H đề nghị Tòa án giải quyết được ly hôn với anh Nguyễn Văn B là có căn cứ và phù hợp với quy định tại Điều 56 Luật Hôn nhân và Gia đình, do vậy yêu cầu xin ly hôn của chị Hoài được chấp nhận.

[4] Về con chung: Chị H và anh B cùng xác nhận có 01 con chung là cháu Nguyễn Văn Bảo S sinh ngày 21/7/2015, cháu S hiện đang do chị H trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng. Hiện nay chị H đang làm chủ cửa hàng cắt tóc gội đầu, có mức thu nhập khoảng 30.000.000 đồng/tháng. Nay do cháu S chưa được 36 tháng tuổi, nên giao cháu S cho chị H trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc là phù hợp quy định tại khoản 3 Điều 81 Luật Hôn nhân và gia đình. Anh B có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở theo quy định tại Điều 82 Luật Hôn nhân và Gia đình.

[5] Về tiền cấp dưỡng nuôi con chung sau ly hôn: Tại biên bản xác minh ngày 18/8/2017 tại Ủy ban nhân dân xã T thể hiện anh B hiện đang làm việc tại Công ty TNHH một thành viên Thương mại và Xây dựng T&T Hà Hà Nội có mức thu nhập khoảng 7.000.000 đồng/tháng. Do vậy yêu cầu cấp dưỡng tiền

nuôi con chung của chị H đối với anh B là 1.000.000 đồng/tháng là hợp lý nên được chấp nhận.

[6] Về tài sản chung của vợ chồng:

Chị H và anh B cùng xác nhận vợ chồng đã tự thống nhất thỏa thuận và đã chia xong tài sản chung, nợ chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Do vậy dành quyền khởi kiện về việc chia tài sản chung của vợ chồng sau ly hôn khi một trong hai bên có yêu cầu bằng một vụ kiện dân sự khác.

[7] về án phí: Chị Đỗ Thị Thu H phải chịu tiền án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định tại khoản 4 Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[8] Về quyền kháng cáo bản án: Chị Đỗ Thị Thu H và anh Nguyễn Văn B có quyền kháng cáo theo quy định tại Điều 271 và Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ:

- Khoản 1 Điều 28; Điều 35; Điều 39; khoản 4 Điều 147; điểm b khoản 2 Điều 227; Điều 271; Điều 273 Bộ luật Tố tụng Dân sự.
- Điều 51; khoản 1 Điều 56; Điều 81; Điều 82; Luật Hôn nhân và Gia đình.
- Điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14.

Xử:

1. Chấp nhận đơn khởi kiện của chị Đỗ Thị Thu H.

2. Chị Đỗ Thị Thu H được ly hôn với anh Nguyễn Văn B.

3. Về con chung và tiền cấp dưỡng nuôi con chung:

Giao 01 con chung là cháu Nguyễn Văn Bảo S sinh ngày 21/7/2015 cho chị Đỗ Thị Thu H trực tiếp nuôi dưỡng.

Anh Nguyễn Văn B có nghĩa vụ cấp dưỡng 1.000.000 đồng/tháng tiền nuôi con chung cho đến khi con 18 tuổi hoặc có sự thay đổi khác của pháp luật.

Anh Nguyễn Văn B có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung không ai được cản trở.

4. Về tài sản chung: Dành quyền khởi kiện về việc chia tài sản chung của vợ chồng sau ly hôn khi một trong hai bên có yêu cầu bằng một vụ kiện dân sự khác.

5. Về án phí ly hôn sơ thẩm: Chị Đỗ Thị Thu H phải chịu 300.000 đồng. Được trừ vào số tiền 300.000 đồng chị H đã nộp tiền tạm ứng án phí theo biên lai số AB/2015/0000638 ngày 27/7/2017 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đ.

6. Về quyền kháng cáo:

- Chị Đỗ Thị Thu H có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

- Anh Nguyễn Văn B có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án án.

Nơi nhận:

- TAND thành phố Hà Nội.
- VKSND huyện Đ.
- THA dân sự huyện Đ.
- UBND xã T, huyện Đ.
- Các đương sự.
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

Nguyễn Phi Hùng